

Bản án số: **165/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-12-2024.

Về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Nguyễn Thanh Lâm;

+ Ông Đặng Hoàng Mích.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Lê Thị Kim Tuyết, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2024/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Hồ THP**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ba Lang C, xã Đôn C, huyện DH, tỉnh TV.

Anh Hồ THP có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 15/8/2024.

- ***Bị đơn:*** Chị Đoàn Thị TL, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1 Giồng Sầm, xã BT, huyện BÐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 08/4/2024/2024 và bản tự khai đề ngày 15/8/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ THP trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và bà Đoàn Thị TL tự quen nhau và tự nguyện đến với nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT. Cuộc sống kéo dài hạnh phúc được hai năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, không quan tâm nhau, thường xảy ra cự cãi khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn. Tôi nhận thấy hôn nhân của mình không đạt mục đích. Đầu năm 2022 đến nay vợ chồng tôi đã không còn sống chung.

- *Về con chung:* Anh Hồ THP khai không có.

- *Về tài sản chung:* Anh Hồ THP khai không có.

- *Về nợ chung:* Anh Hồ THP khai không có.

* Đối với bị đơn chị Đoàn Thị TL đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án cũng như các Văn bản tố tụng của Tòa án để tiến hành hòa giải cho vợ chồng hàn gắn nhưng chị L đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, để cung cấp lời khai. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn anh Hồ THP khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Đoàn Thị Thúy Loan. Chị Đoàn Thị Thúy Loan có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Hồ THP có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Đoàn Thị TL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- *Về nội dung vụ án:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hồ THP và chị Đoàn Thị TL tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ THP và chị Đoàn Thị TL được công nhận hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống anh Hồ THP và chị Đoàn Thị TL không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã dẫn đến vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2024, không có tình nghĩa vợ chồng, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đã bỏ mặc vợ hoặc chồng.

Từ các cơ sở trên, chứng tỏ hôn nhân giữa anh Hồ THP và chị Đoàn Thị TL đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với chị Đoàn Thị TL là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ THP.

[4] *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Anh Hồ THP khai không có, nên không giải quyết.

[5] *Về án phí:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hồ THP phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ THP. Anh Hồ THP được ly hôn với chị Đoàn Thị TL.

2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Anh Hồ THP khai không có, nên không giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hồ THP phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hồ THP đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001930, ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh BT. Vậy, anh Hồ THP đã nộp đủ án phí.

Anh Hồ THP, chị Đoàn Thị TL vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hoàng Mích

Nguyễn Thanh Lâm

Võ Thị Loan